

Tên thành viên nhóm:

.....
.....

HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Sinh học 9

Các em hãy lựa chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là gì?

- A. Đất, nước, trên mặt đất- không khí.
- B. Đất, trên mặt đất- không khí.
- C. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật.
- D. Đất, nước và sinh vật.

Câu 2: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.
- B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.
- C. Con người và các sinh vật khác
- D. Các sinh vật khác và ánh sáng.

Câu 3: Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái

- A. vô sinh.
- B. hữu sinh.
- C. vô cơ.
- D. chất hữu cơ.

Câu 4: Con người thuộc nhóm nhân tố sinh thái nào?

- A. Vô sinh.
- B. Hữu sinh.
- C. Hữu sinh và vô sinh.
- D. Hữu cơ.

Câu 5: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là

- A. Giới hạn sinh thái.
- B. Tác động sinh thái.
- C. Khả năng cơ thể.
- D. Sức bền của cơ thể.

Câu 6: Tuỳ theo khả năng thích nghi của thực vật với nhân tố ánh sáng, người ta chia thực vật làm 2 nhóm là

- A. Nhóm kị sáng và nhóm kị bóng.
- B. Nhóm ưa sáng và nhóm kị bóng.
- C. Nhóm kị sáng và nhóm ưa bóng.
- D. Nhóm ưa sáng và nhóm ưa bóng.

Câu 7: Loài thực vật nào dưới đây thuộc nhóm cây ưa bóng?

- A. Cây lúa.
- B. Cây ngô.
- C. Cây thầu dầu.
- D. Cây lá lốt.

Câu 8: Cây thích nghi với nơi quang đăng là?

- A. Cây ráy.
- B. Cây thông
- C. Cây vạn niên thanh.
- D. Cây me đất.

Câu 9: Tuỳ theo khả năng thích nghi của động vật với ánh sáng, người ta phân chia chúng thành 2 nhóm động vật là?

- A. Nhóm động vật ưa bóng và nhóm ưa tối.
- B. Nhóm động vật ưa sáng và nhóm kị tối.
- C. Nhóm động vật ưa sáng và nhóm ưa tối.
- D. Nhóm động vật kị sáng và nhóm kị tối.

Câu 10: Các loài thú sau đây hoạt động vào ban đêm là?

- A. Chồn, dê, cừu.
- B. Trâu, bò, dơi.
- C. Cáo, sóc, dê.
- D. Dơi, chồn, sóc.

Câu 11: Hiện tượng tia cảnh tự nhiên là gì?

- A. Cây mọc trong rừng, cành chỉ tập trung ở ngọn, các cành dưới sớm bị rụng.
- B. Cây trồng bị chặt bớt các cành ở phía dưới.
- C. Cây mọc thẳng, không bị rụng cành ở dưới.
- D. Cây mọc thẳng, không bị rụng cành ở dưới và có tán lá rộng.

Câu 12: Câu nào **sai** trong các câu sau?

- A. Ánh sáng không ảnh hưởng đến hình thái và sinh lí của thực vật.
- B. Mỗi loài thích nghi với những điều kiện chiếu sáng khác nhau.
- C. Có nhóm cây ưa sáng và nhóm cây ưa bóng.
- D. Thực vật có tính hướng sáng.

Câu 13: Tuỳ theo mức độ phụ thuộc của nhiệt độ cơ thể vào nhiệt độ môi trường người ta chia làm hai nhóm động vật là?

- A. Động vật chịu nóng và động vật chịu lạnh.
- B. Động vật ưa nhiệt và động vật kị nhiệt.
- C. Động vật biến nhiệt và động vật hằng nhiệt.
- D. Động vật biến nhiệt và động vật chịu nhiệt.

Câu 14: Nhóm động vật nào dưới đây thuộc động vật biến nhiệt?

- A. Ruồi giấm, ếch, cá.
- B. Bò, dơi, bò câu.
- C. Chuột, thỏ, ếch.
- D. Rắn, thằn lằn, voi.

Câu 15: Nhóm động vật nào dưới đây thuộc động vật hằng nhiệt?

- A. Châu chấu, dơi, chim én.
- B. Cá sấu, ếch, ngựa.

C. Chó, mèo, cá chép.

D. Cá heo, trâu, cừu.

Câu 16: Loài sinh vật nào dưới đây có khả năng chịu lạnh tốt nhất?

A. Ấu trùng cá.

B. Trứng ếch.

C. Ấu trùng ngô.

D. Gấu Bắc cực.

Câu 17: Những cây sống ở vùng nhiệt đới, để hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí cao, lá có đặc điểm thích nghi nào sau đây?

A. Bề mặt lá có tầng cutin dày.

B. Số lượng lỗ khí của lá tăng lên.

C. Lá tổng hợp chất diệp lục tạo màu xanh cho nó.

D. Lá tăng kích thước và có bản rộng.

Câu 18: Những cây sống ở vùng ôn đới, về mùa đông thường có hiện tượng gì?

A. Tăng cường hoạt động hút nước và muối khoáng.

B. Hoạt động quang hợp và tạo chất hữu cơ tăng lên.

C. Cây rụng nhiều lá.

D. Tăng cường ôxi hoá chất để tạo năng lượng giúp cây chống lạnh.

Câu 19: Để tạo lớp cách nhiệt để bảo vệ cho cây sống ở vùng ôn đới chịu đựng được cái rét của mùa đông lạnh giá, cây có đặc điểm cấu tạo như thế nào?

A. Tăng cường mạch dẫn trong thân nhiều hơn.

B. Chồi cây có vảy mỏng bao bọc, thân và rễ cây có lớp bản dày.

C. Giảm bớt lượng khí khổng của lá.

D. Hệ thống rễ của cây lan rộng hơn bình thường.

Câu 20: Câu có nội dung đúng là?

A. Thú có lông sống ở vùng lạnh có bộ lông mỏng và thưa.

B. Chuột sống ở sa mạc vào mùa hè có màu trắng.

C. Gấu Bắc cực vào mùa đông có bộ lông trắng và dày.

D. Cừu sống ở vùng lạnh thì lông kém phát triển.

Câu 21: Loài động vật nào dưới đây có tập tính ngủ đông khi nhiệt độ môi trường quá lạnh?

A. Gấu Bắc cực.

B. Chim én.

C. Hươu, nai.

D. Cừu.

Câu 22: Lớp động vật nào dưới đây là động vật hằng nhiệt?

A. Chim, thú, bò sát.

B. Bò sát, lưỡng.

C. Cá, chim, thú.

D. Chim và thú.

Câu 23: Sinh vật có cơ thể biến nhiệt là

A. Vi sinh vật, thú, thực vật.

B. Động vật có xương sống.

C. Các động vật thuộc 3 lớp: cá, lưỡng cư, chim.

D. Thực vật, cá, bò sát.

Câu 24: Dựa vào khả năng thích nghi của thực vật với độ ẩm, người ta chia thực vật thành những nhóm nào?

- A. Thực vật ưa nước và thực vật kị nước.
- B. Thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn.
- C. Thực vật ở cạn và thực vật kị nước.
- D. Thực vật ưa ẩm và thực vật kị khô.

Câu 25: Cây xanh nào sau đây thuộc nhóm thực vật ưa ẩm?

- A. Cỏ lạc đà.
- B. Cây rêu, cây bạc hà.
- C. Cây mía.
- D. Cây hướng dương.

Câu 26: Cây xanh nào dưới đây chịu đựng được môi trường khô hạn?

- A. Xương rồng.
- B. Cây rau muống.
- C. Cây bắp cải.
- D. Cây su hào.

Câu 27: Đặc điểm thường gặp ở những cây sống nơi ẩm ướt nhưng có nhiều ánh sáng như ven bờ ruộng là

- A. Cây có phiến lá to, rộng và dày.
- B. Cây có lá tiêu giảm, biến thành gai.
- C. Cây biến dạng thành thân bò.
- D. Cây có phiến lá hẹp, mô giậu phát triển.

Câu 28: Đối với thực vật, mọc thành nhóm với mật độ thích hợp có tác dụng gì?

- A. Giảm bớt sức thổi của gió bão, cây không bị đổ
- B. Tăng khả năng lấy nước của cây
- C. Tăng khả năng chống chịu của cây đối với sâu bệnh
- D. Tăng cường quang hợp của cây.

Câu 29: Sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật là đặc điểm mối quan hệ khác loài nào sau đây?

- A. Cộng sinh.
- B. Hội sinh.
- C. Cạnh tranh.
- D. Kí sinh.

Câu 30: Quan hệ sinh vật cùng loài là

- A. quan hệ giữa các cá thể cùng loài với nhau.
- B. quan hệ giữa các cá thể sống gần nhau.
- C. quan hệ giữa các cá thể cùng loài và sống gần nhau.
- D. quan hệ giữa các cá thể cùng loài sống ở các khu vực xa nhau.

Câu 31: Giữa các cá thể cùng loài, sống trong cùng một khu vực có các biểu hiện quan hệ là:

- A. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ đối địch.
- B. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh.
- C. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch.
- D. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế.

Câu 32: Yếu tố nào xảy ra sau đây dẫn đến các cá thể cùng loài phải tách nhóm?

- A. Nguồn thức ăn trong môi trường dồi dào.
- B. Chỗ ở đầy đủ, thậm chí thừa thãi cho các cá thể.
- C. Số lượng cá thể trong bầy tăng lên quá cao.
- D. Vào mùa sinh sản và các cá thể khác giới tìm về với nhau.

Câu 33: Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là gì?

- A. Làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
- B. Làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng.
- C. Hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể.
- D. Tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn.

Câu 34: Hai hình thức quan hệ chủ yếu giữa các sinh vật khác loài là

- A. quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch.
- B. quan hệ cạnh tranh và quan hệ ức chế.
- C. quan hệ đối địch và quan hệ ức chế.
- D. quan hệ hỗ trợ và quan hệ quần tụ.

Câu 35: Quan hệ cộng sinh là hai loài sống với nhau

- A. loài này tiêu diệt loài kia.
- B. và cùng có lợi.
- C. và gây hại cho nhau.
- D. và không gây ảnh hưởng cho nhau.

Câu 36: Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch?

- A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
- B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ đậu.
- C. Cáo đuổi bắt gà.
- D. Sự tranh ăn cỏ của các con bò trên đồng cỏ.

Câu 37: Khái niệm về quần thể sinh vật?

- A. Bao gồm các cá thể khác loài, cùng sống trong một khoảng không gian xác định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
- B. Bao gồm các cá thể cùng loài, sống trong nhiều khoảng không gian khác nhau, ở thời điểm khác nhau và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới
- C. Bao gồm các cá thể cùng loài, cùng sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
- D. Bao gồm các cá thể cùng loài, cùng sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định và không có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

Câu 38: Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

- A. Tập hợp các cá thể rắn hổ mang, cú mèo và lợn rừng trong rừng mưa nhiệt đới.
- B. Tập hợp một số các cá thể cá chép, cá rô phi, cá mè sống chung trong một ao.
- C. Các cá thể rắn hổ mang sống ở 3 hòn đảo cách xa nhau.
- D. Rừng cây thông nhựa phân bố ở vùng Đông Bắc Việt Nam.

Câu 39: Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

- A. Các cây xanh trong một khu rừng.
- B. Các động vật cùng sống trên một đồng cỏ.
- C. Các cá thể chuột cùng sống trên một đồng lúa.
- D. Các con cá trong một cái ao.

Câu 40: Tập hợp sinh vật dưới đây **không phải** là quần thể sinh vật tự nhiên

- A. Các cây thông mọc tự nhiên trên một đồi thông.
- B. Các con lợn nuôi trong một trại chăn nuôi.
- C. Các con sói trong một khu rừng.
- D. Các con ong mật trong một vườn hoa.

HẾT

Chúc các em ôn tập tốt!!!